

Trung bình

## CERRO S3 MID

CERROS3MID

**Giày th# thao da đ#y đ# c#t gi#a có khóa kéo**

Safety Jogger's CERRO S3 mid-cut safety shoes with zipper offer ultimate protection and comfort. With a heat-resistant outsole, aluminium toecap, and oil-resistant outsole, it ensures durability while providing pain relief and preventing static sparks.

Những vật liệu cao cấp hơn	Kéo da lên
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	Cao su
Đừng đầu	Nhôm
Loại	S3 / chống tĩnh điện, SRC, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.647 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



SND



BLK



CAM



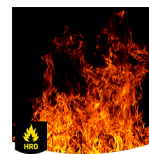
### b#t mũi b#ng nhôm

Mũi chụp bằng nhôm thay thế cho mũi kháng bằng thép với trọng lượng nhẹ hơn (nhẹ hơn thép từ 30-50%). Các đầu bằng nhôm có cấu hình thấp, khiến chúng trở nên lý tưởng cho giày an toàn thể thao. Trọng lượng của mũi xe bằng nhôm là khoảng 50/60gr.



### Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



### Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đế ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.



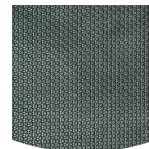
### h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



### Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



### Đ# giày cao su

Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.

## Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần, Xây dựng

## Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cứng mịn

## Các tính năng dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhúng vệt liêu cao</b>	<b>Kéo da lên</b>		
<b>Cấp độ</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	5.8	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	58.4	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>Lớp lót thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	35.6	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	285.3	? 20
<b>Chỉ số chống trượt</b>	<b>Chỉ số chống trượt</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>	<b>Cao su</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	97.1	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.40	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.38	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.21	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.20	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	89	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	29	? 20
<b>Chỉ số nhô</b>	<b>Nhôm</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	18.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	23.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.